

Số: *357* /BGDDĐT-GDMN

V/v chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về GDMN và báo cáo thực trạng GDMN ở khu công nghiệp

*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2018*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2017, để tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non (GDMN), đảm bảo môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ an toàn, lành mạnh, đồng thời có cơ sở đề xuất cơ chế, chính sách xây dựng cơ sở GDMN ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất (KCN, KCX), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố chỉ đạo UBND các cấp, sở GDĐT và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức rà soát, chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về GDMN trên địa bàn. Trong đó, chú trọng công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển trường, lớp; công tác cấp phép thành lập, cấp phép hoạt động; công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.
2. Tiến hành tổng kiểm tra, rà soát các cơ sở GDMN trên địa bàn, đặc biệt là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (cơ sở vật chất trường, lớp, đồ dùng, đồ chơi, chương trình, tài liệu, đội ngũ giáo viên, nhân viên,...); có biện pháp khắc phục, xử lý đối với các cơ sở GDMN không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ. Đối với các địa phương có KCN, KCX: tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng nhu cầu gửi trẻ và khả năng đáp ứng của mạng lưới trường, lớp mầm non phục vụ con em công nhân trên địa bàn.
3. Thường xuyên bồi dưỡng kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN. Quán triệt, giáo dục đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về thái độ, hành vi ứng xử thân thiện đối với trẻ và phụ huynh trong giao tiếp hàng ngày; xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có hành vi ngược đãi, bạo hành trẻ, vi phạm đạo đức nhà giáo.
4. Tăng cường phối hợp liên ngành và huy động các tổ chức, đoàn thể, cộng đồng dân cư trong việc giám sát hoạt động của cơ sở GDMN, đặc biệt là các

nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn. Công khai hoạt động của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục tại địa bàn dân cư và UBND cấp xã.

5. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo phụ lục gửi kèm công văn này về Bộ GDĐT qua Vụ Giáo dục Mầm non, địa chỉ số 35 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và qua thư điện tử: [vugdmmn@moet.gov.vn](mailto:vugdmmn@moet.gov.vn), [nmhuyen@moet.gov.vn](mailto:nmhuyen@moet.gov.vn) trước ngày 10 tháng 3 năm 2018.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Sở GDĐT các tỉnh, TP (để t/h);
- Thanh tra Bộ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu VT, GDMN (6b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Nghĩa**

## **Phụ lục: ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

*(Kèm theo công văn số 357 /BGDDT-GDMN ngày 29 /01/2018)*

**ĐƠN VỊ ....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2018

### **BÁO CÁO**

#### **I. Báo cáo tình hình chung về giáo dục mầm non (GDMN)**

Thống kê về quy mô mạng lưới trường, lớp, tỉ lệ giáo viên, trẻ em trong các cơ sở GDMN (số liệu thống kê đầu năm học và một số thông tin bổ sung theo biểu mẫu gửi kèm)

#### **II. Báo cáo nội dung quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục mầm non (nêu rõ và phân tích về thực trạng, nguyên nhân, giải pháp)**

1. Việc triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN và chỉ đạo của Bộ GDĐT về công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục mầm non

- Tổ chức thực hiện Điều lệ trường mầm non, Quy chế tổ chức hoạt động trường mầm non tư thục:

+ Việc phân cấp quản lý nhà nước đối với cơ sở GDMN.

+ Việc thực hiện các quy định về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền, hồ sơ và trình tự thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở GDMN.

- Tổ chức thực hiện các Chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Bộ GDĐT về quản lý nhà nước đối với GDMN.

2. Thực hiện các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (thừa, thiếu); vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập; chế độ lương, bảo hiểm của giáo viên ngoài công lập; thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ, chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi

3. Kết quả kiểm tra, rà soát các cơ sở giáo dục mầm non từ năm học 2015-2016 đến nay:

- Văn bản chỉ đạo kiểm tra, rà soát; số trường hợp xử lý vi phạm các quy định;

- Kiểm tra tổ chức, hoạt động các cơ sở giáo dục mầm non; việc thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tai nạn thương tích, thực hiện chương trình GDMN..., đặc biệt về tổ chức, hoạt động

của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực sau khi có quyết định cho phép thành lập.

4. Phối hợp trong công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

- Phối hợp liên ngành kiểm tra, giám sát công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em

- Phối hợp trong tuyên truyền và tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa

5. Công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp, nâng cao ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở GDMN

- Các văn bản chỉ đạo, quán triệt thực hiện nhiệm vụ;

- Các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đối với trẻ và cha mẹ trẻ;

- Các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể của trẻ.

### **III. Tình hình trường, lớp mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp**

1. Thực trạng hoạt động của các KCN-KCX trên địa bàn tỉnh (số lượng KCN-KCX, cụm công nghiệp được quy hoạch, số KCN-KCX đã đi vào hoạt động, số lượng công nhân lao động, số lao động nữ, công nhân là người trên địa bàn hay dân nhập cư...)

2. Thực trạng về nhu cầu gửi trẻ ở độ tuổi mầm non của công nhân: số lượng trẻ; dự báo số lượng trẻ tăng hàng năm; khả năng đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn có nhiều KCN-KCX.

- Số KCN-KCX có quy hoạch khu nhà ở cho công nhân, trong đó có quy hoạch trường, lớp mầm non, số lượng các khu nhà ở cho công nhân đã được xây dựng, hoạt động.

- Số trường, lớp mầm non được xây dựng phục vụ con công nhân làm việc tại KCN-KCX; hình thức đầu tư (doanh nghiệp xây trường phục vụ công nhân của doanh nghiệp, nhà nước đầu tư, cá nhân đầu tư, nhà nước và doanh nghiệp...)

- Cơ chế tổ chức và hoạt động của các cơ sở GDMN phục vụ con công nhân: Tổ chức bộ máy, thời gian trông giữ trẻ, mức học phí, hỗ trợ của doanh nghiệp đối với giáo viên, trẻ em...

3. Các giải pháp đã thực hiện tại địa phương để giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non tại các KCN-KCX (quy hoạch, chính sách đặc thù...nêu rõ số văn bản và tóm tắt chính sách); khó khăn, bất cập.

4. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất cơ chế, chính sách

- Chính sách xây dựng cơ sở GDMN phục vụ con em công nhân ở KCN (xác định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, của đoàn thể và của nhà đầu tư; ưu đãi thuế, vay vốn, đất đai.)

- Chính sách hỗ trợ hoạt động của các cơ sở GDMN phục vụ công nhân làm việc trong các KCN (học phí, lương GV, tổ chức nhân sự và bộ máy,...)

- Các chính sách khác

#### **IV. Kiến nghị đề xuất (nêu cụ thể)**

1. Với Quốc hội
2. Với Chính phủ
3. Với các Bộ, ngành
4. Với UBND tỉnh, thành phố

Đơn vị:

Biểu 1

**THỐNG KÊ THỰC TRẠNG KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT**

Đơn vị	Số lượng KCN, KCX được quy hoạch trên địa bàn			Số lượng KCN, KCX đã thành lập và hoạt động			Tổng dân số toàn huyện (người)	Số LĐ làm việc trong KCN (người)					Số lượng LĐ làm việc trong KCN theo dự báo đến năm 2020	
	Tổng số	Số KCN có quy hoạch nhà ở cho LĐ làm việc trong KCN	Số cơ sở GDMN được quy hoạch trong khu nhà ở cho LĐ	Tổng số	Số khu nhà ở cho người LĐ đã được xây dựng phục vụ KCN	Số cơ sở GDMN đã được xây dựng phục vụ KCN		Tổng số	LĐ có hộ khẩu thường trú trên địa bàn	LĐ tạm trú tại các nhà trọ trên địa bàn	LĐ lưu trú tại khu nhà ở dành cho người LĐ ở KCN	LĐ lưu trú tại các khu vực khác đến làm việc tại KCN	Tổng số	LĐ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (dưới 35 tuổi)
Huyện A														
Huyện B														
...														
Tổng (toàn tỉnh)														

LĐ: Lao động

KCN, KCX: Khu công nghiệp, khu chế xuất

GDMN: Giáo dục mầm non

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Đơn vị:

Biểu 2

**THỐNG KÊ TRƯỜNG, LỚP MÀM NON Ở KHU VỰC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT**

Đơn vị	Số lượng trường MN ở khu vực KCN, KCX										Số lượng nhóm, lớp ĐLTT					
	Tổng số *	Trường công lập		Trường Tư thực			Trường thuộc loại hình khác (dân lập, hợp tác công tư...)				Nhóm, lớp ĐLTT					
		Tổng số	Được xây dựng phục vụ người LĐ ở KCN	Tổng số	Do tổ chức, cá nhân ngoài KCN xây dựng	Do chủ đầu tư hạ tầng KCN xây dựng	Do DNSX trong KCN đầu tư phục vụ cho người LĐ của đơn vị	Tổng số	Do tổ chức, cá nhân ngoài KCN xây dựng	Do chủ đầu tư hạ tầng KCN xây dựng	Do DNSX trong KCN đầu tư phục vụ cho người LĐ của đơn vị	Tổng số	Do tổ chức, cá nhân ngoài KCN xây dựng		Do chủ đầu tư hạ tầng KCN xây dựng	Do DNSX trong KCN đầu tư phục vụ cho người LĐ của đơn vị
												Cấp phép	Chưa CP			
Huyện A																
Huyện B																
...																
Tổng (toàn tỉnh)																

\* Thống kê toàn bộ số trường MN trên địa bàn  
 DNSX: doanh nghiệp sản xuất  
 ĐLTT: độc lập tư thực

Thủ trưởng đơn vị  
 (ký tên, đóng dấu)

**THỐNG KÊ TRẺ EM HUY ĐỘNG ĐẾN TRƯỜNG, LỚP MÀM NON Ở KHU VỰC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT**

	Tổng số trẻ *				Trẻ đến trường công lập (trẻ)				Trẻ đến trường Tư thục và các loại hình khác như dân lập, hợp tác công tư... (trẻ)								Trẻ đến nhóm, lớp ĐLTT (trẻ)					
	Trẻ nhà trẻ (NT)		Trẻ Mẫu giáo (MG)		Tổng số		Được xây dựng phục vụ người LĐ ở KCN		Tổng số		Do tổ chức, cá nhân ngoài KCN xây dựng		Do chủ đầu tư hạ tầng KCN xây dựng		Do DNSX trong KCN đầu tư phục vụ cho người LĐ của đơn vị		Tổng số	Do tổ chức, cá nhân ngoài KCN xây dựng		Do chủ đầu tư hạ tầng KCN xây dựng	Do DNSX trong KCN đầu tư phục vụ cho người LĐ của đơn vị	
	Tổng số	Trẻ là con CN**	Tổng số	Trẻ là con CN**	Trẻ NT	Trẻ MG	Trẻ NT	Trẻ MG	Trẻ NT	Trẻ MG	Trẻ NT	Trẻ MG	Trẻ NT	Trẻ MG	Trẻ NT	Trẻ MG		Cấp phép	Chưa CP			
Huyện A																						
Huyện B																						
...																						
Tổng (toàn tỉnh)																						

\* Thống kê toàn bộ số trẻ đến trường MN và nhóm lớp ĐLTT trên địa bàn

\*\* Trẻ là con người lao động làm việc trong KCN

DNSX: doanh nghiệp sản xuất

ĐLTT: độc lập tư thục

Thủ trưởng đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)



## THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM TRẺ, LỚP MẪU GIÁO ĐỘC LẬP TƯ THỰC \*

Đơn vị	Số cơ sở						Số trẻ			Số lượng CB, GV, NV				Trình độ đào tạo GV		Trình độ đào tạo của Chủ nhóm				
	Tổng số **	Cấp phép	Chưa CP		Số cơ sở có từ 50-100 trẻ	Số cơ sở có trên 100 trẻ	Số lượng nhóm, lớp trong cơ sở	Tổng số	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng số	GV	Nhân viên	Được đóng BHXH	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Chứng chỉ QLGD	Chứng chỉ nghiệp vụ CS, GD trẻ	Có cả 2 loại chứng chỉ	Trung cấp SPMN trở lên
			Đang hoạt động	Đang bổ sung, hoàn thiện thủ tục CP																
Huyện A																				
Huyện B																				
...																				
Tổng (toàn tỉnh)																				

\* Thống kê toàn tỉnh, không chỉ ở các huyện có Khu công nghiệp

\*\* Tổng số cơ sở MN độc lập tư thực (là những cơ sở có 1 hoặc nhiều nhóm trẻ, lớp MG nhưng chưa đủ điều kiện thành lập trường)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)

Đơn vị

Biểu 5

**THỐNG KÊ ĐỘ TUỔI HUY ĐỘNG TRẺ NHÀ TRẺ ĐẾN CƠ SỞ GDMN \***

Đơn vị	Trẻ 03-06 tháng						Trẻ 06-12 tháng						Trẻ 12 -24 tháng						Trẻ 24-36 tháng						
	Nhóm trẻ trong trường		NT trong nhóm, lớp ĐLTT		Nhóm tối đa 7 trẻ		Nhóm trẻ trong trường		NT trong nhóm, lớp ĐLTT		Nhóm tối đa 7 trẻ		Nhóm trẻ trong trường		NT trong nhóm, lớp ĐLTT		Nhóm tối đa 7 trẻ		Nhóm trẻ trong trường		NT trong nhóm, lớp ĐLTT		Nhóm tối đa 7 trẻ		
	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	
Huyện A																									
Huyện B																									
...																									
Tổng (toàn tỉnh)																									

\* Thống kê toàn tỉnh, không chỉ ở các huyện có Khu công nghiệp

Thủ trưởng đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)